

Bản án số: 176/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 27 – 9 – 2024  
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghét

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tịnh

2. Bà Cao Thị Lệ Pha

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1955

Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

(nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

+ Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Huỳnh Văn T1 xây dựng hôn nhân năm 1974, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Vợ chồng bà có 03 con chung là Huỳnh Văn T2, sinh năm 1976, Huỳnh Thị H, sinh năm 1978, Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1982. Hiện các con đã trưởng thành khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong thời gian chung sống vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, ông T1 không lo làm kinh tế gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Bà và ông T1 đã sống ly thân 03 năm nay. Nay ra Tòa bà yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn T1.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh Văn T1 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

*Về nội dung:* Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Huỳnh Văn T1; Con chung đã trưởng thành khỏe mạnh nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Văn T1 có địa chỉ thường trú tại ấp L, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Huỳnh Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Văn T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Văn T1 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà T và ông T1 là tự nguyện và hợp pháp. Bà T xác định hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Giữa bà T và ông T1 không có biện pháp nào để hàn gắn hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Văn T1 để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng ông T1 đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Văn T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Huỳnh Văn T1.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T xác định có 03 con chung là Huỳnh Văn T2, sinh năm 1976, Huỳnh Thị H, sinh năm 1978, Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1982. Hiện các con đã trưởng thành khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định. Bà T thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí nên được miễn án phí.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Huỳnh Văn T1.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định. Bà T thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí nên được miễn án phí.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi cục THADS huyện Đông Hải;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã An Phước;
- Lưu: HS; VT-TA.

**Phan Thị Mỹ Ghét**